



TTQTNN&MT

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH BÌNH

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: đường Trịnh Tú, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

ĐT: 02293.889698

Email: trungtamqptmtnb@gmail.com

Số: 43/2024/QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình

Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Địa điểm quan trắc: Công ty Cổ phần phân lân Ninh Bình

Loại mẫu: Khí thải

Số lượng mẫu: 01

Ngày lấy mẫu: 21/11/2024 và 04/12/2024

Ngày trả kết quả: 19/12/2024

TT	Thông số	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B $K_v = 1; K_p = 0,9$	QCVN 21:2009/ BTNMT Cột B $K_v = 1; K_p = 0,9$
				PL - KT1		
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	m ³ /h	14.407	-	-
2	Nhiệt độ	SOP.QT.KT.02	°C	320	-	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	63,5	180	180
4	SO ₂	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	57,12	450	450
5	NO _x	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	39,93	765	765
6	CO	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	844	900	-
7	H ₂ S*	JIS K 0108:2010	mg/Nm ³	1,91	6,75*	-
8	NH ₃ *	JIS K 0099:2004	mg/Nm ³	0,617	-	45
9	H ₂ SO ₄ *	EPA Method 8	mg/Nm ³	2,21	45	45
10	HF*	US EPA Method 26A	mg/Nm ³	0,26	18	-
11	F*	US EPA Method 13A	mg/Nm ³	2,20	-	45

Ghi chú:

- (*): Thông số do nhà thầu phụ thực hiện;

- PL-KT1: Khí thải tại ống khói lò cao 1, tọa độ: X: 2235575; Y: 600421;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 21:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT.

Ninh Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Vân Anh

PHỤ TRÁCH LĨNH VỰC
QT&TV MÔI TRƯỜNG

Trương Văn Công

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Lê Dũng



TTQT&MT

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: đường Trịnh Tú, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
ĐT: 02293.889698 Email: trungtamqtpmtnb@gmail.com

Số: 424/2024/QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Loại mẫu: Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu: 21/11/2024
Ngày trả kết quả: 19/12/2024

TT	Thông số	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT (B) K _v = 1; K _p = 1	QCVN 21:2009/ BTNMT (B); K _p = 1; K _v =1
				PL - KT2		
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	m ³ /h	9.337	-	-
2	Nhiệt độ	SOP.QT.KT.02	°C	35	-	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	25,8	200	200
4	SO ₂	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	2,01	500	500
5	NO _x	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	1,66	850	850
6	CO	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	11,02	1000	-

Ghi chú:

- PL-KT2: Ống khói khu vực sản xuất phân NPK 1 màu (ống sấy nóng 1), tọa độ X: 2234633, Y: 600453;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 21:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT.

Ninh Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÂN TÍCHPHỤ TRÁCH LĨNH VỰC
QT&TV MÔI TRƯỜNGKT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân Anh

Trương Văn Công



Phạm Lê Dũng



TTQT&MT

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: đường Trịnh Tú, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
ĐT: 02293.889698 Email: trungtamqtpmtntb@gmail.com

Số: 48/2024/QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Loại mẫu: Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu: 21/11/2024
Ngày trả kết quả: 19/12/2024

TT	Thông số	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT (B) $K_v = 1; K_p = 1$	QCVN 21:2009/ BTNMT (B); $K_p = 1; K_v = 1$
				PL - KT3		
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	20,2	200	200

Ghi chú:

- PL-KT3: Ống khói khu vực sản xuất phân NPK 1 màu (ống sấy lạnh 1), tọa độ X: 2234653; Y: 600459;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 21:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT.

Ninh Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Vân Anh

PHỤ TRÁCH LĨNH VỰC
QT&TV MÔI TRƯỜNG

Trương Văn Công

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TTQTTN&MT

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: đường Trịnh Tú, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
ĐT: 02293.889698 Email: trungtamqtpmtnb@gmail.com

Số: 426 /2024/QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc: Công ty Cổ phần phân lân Ninh Bình
Loại mẫu: Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu: 21/11/2024
Ngày trả kết quả: 19/12/2024

TT	Thông số	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT (B) K _v = 1; K _p = 1	QCVN 21:2009/ BTNMT (B); K _v = 1; K _p = 1
				PL – KT4		
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	m ³ /h	10,520	-	-
2	Nhiệt độ	SOP.QT.KT.02	°C	42	-	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	33,7	200	200
4	SO ₂	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	1,4	500	500
5	NO _x	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	1,2	850	850
6	CO	SOP.QT.KT.08	mg/Nm ³	8,2	1000	-

Ghi chú:

- PL-KT4: Ống khói khu vực sản xuất phân NPK 1 màu (ống sấy nóng 2), tọa độ X:2334634;Y:600458;
- Quy chuẩn so sánh : QCVN 21:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT.

Ninh Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÂN TÍCHPHỤ TRÁCH LĨNH VỰC
QT&TV MÔI TRƯỜNGKT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân Anh

Trương Văn Công

Phạm Lê Dũng



TTQT&MT

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: đường Trịnh Tú, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

ĐT: 02293.889698

Email: trungtamqtpmtnb@gmail.com

Số: 42/2024/QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Phân Lân Ninh Bình
Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Loại mẫu: Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu: 21/11/2024
Ngày trả kết quả: 19/12/2024

TT	Thông số	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT (B) $K_v = 1; K_p = 1$	QCVN 21:2009/ BTNMT (B); $K_v = 1; K_p = 1$
				PL - KT5		
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	22,6	200	200

Ghi chú:

- PL-KT5: Ống khói khu vực sản xuất phân NPK 1 màu (ống sấy lạnh 2), toạ độ X: 2234636; Y: 600456;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 21:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT.

Ninh Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Vân Anh

PHỤ TRÁCH LĨNH VỰC
QT&TV MÔI TRƯỜNG

Trương Văn Công

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Lê Dũng



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Địa chỉ: xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc: Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu: 21/11/2024 và 04/12/2024
Ngày trả kết quả: 19/12/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột A; K=1,2
				PL- NTSH	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,57	5 - 9
2	TSS	mg/l	TCVN 6625:2000	22,8	60
3	BOD ₅	mg/l	SMEWW 5210B:2017	28,9	36
4	NH ₄ ⁺	mg/l	TCVN 6179-1:1996	3,4	6
5	PO ₄ ³⁻	mg/l	TCVN 6202:2008	0,89	7,2
6	NO ₃ ⁻	mg/l	SMEWW 4500.NO ₃ .E:2017	3,49	36
7	S ²⁻ *	mg/l	TCVN 6637:2000	KPH	1,2
8	Tổng HDBM*	mg/l	SMEWW 5540 B&C:2017	KPH	6
9	Dầu mỡ ĐTV*	mg/l	SMEWW 5520B&F:2017	KPH	12
10	Coliform*	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2017	2.100	3.000

Ghi chú:

- (*): Thông số do nhà thầu phụ thực hiện;
 - PL-NTSH: Cửa thoát nước sinh hoạt chảy ra sông Yên, tọa độ X:2234542; Y: 600517;
 - Quy chuẩn so sánh QCVN 14:2008/BTNM: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Ninh Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÂN TÍCH


Nguyễn Thị Vân Anh

PHỤ TRÁCH LĨNH VỰC
QT & TV MÔI TRƯỜNG


Trương Văn Công

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Lê Dũng